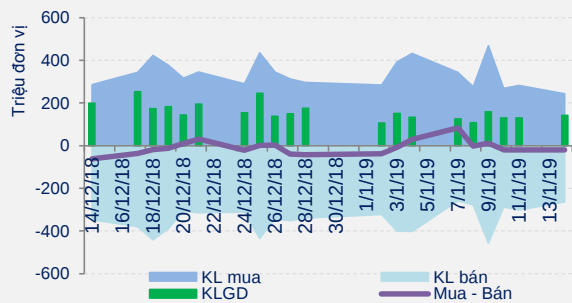
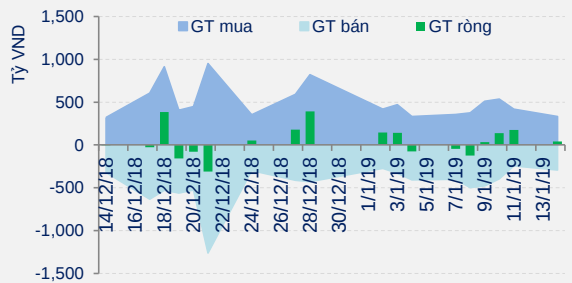


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 14/1/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	901.80	101.58
% Thay đổi	↓ -0.10%	↓ -0.28%
KLGD (CP)	142,411,021	33,174,613
GTGD (tỷ đồng)	2,648.73	377.39
Tổng cung (CP)	264,081,350	54,118,200
Tổng cầu (CP)	243,552,970	50,206,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	7,360,720	105,838
KL mua (CP)	8,293,010	412,100
GT mua (tỷ đồng)	332.64	6.97
GT bán (tỷ đồng)	293.49	1.58
GT ròng (tỷ đồng)	39.15	5.39

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.59%	8.4	1.9	1.9%
Công nghiệp	↑ 0.21%	15.0	3.6	17.6%
Dầu khí	↑ 1.03%	10.6	2.1	2.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.31%	16.8	4.2	2.3%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.45%	13.2	2.4	1.8%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.15%	18.6	6.5	12.5%
Ngân hàng	↓ -0.39%	11.2	1.9	30.2%
Nguyên vật liệu	↑ 0.79%	8.7	1.6	8.3%
Tài chính	↑ 0.27%	24.4	4.2	17.1%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 1.33%	12.8	3.1	5.7%
VN - Index	↓ -0.10%	15.5	4.1	106.5%
HNX - Index	↓ -0.28%	9.4	1.6	-6.5%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Chứng khoán Mỹ giảm nhẹ trong phiên cuối tuần trước khiến cho thị trường Việt Nam cũng giao dịch tương tự trong phiên đầu tuần với mức giảm nhẹ trên hai sàn. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 0,91 điểm (-0,1%) xuống 901,8 điểm; HNX-Index giảm 0,29 điểm (-0,28%) xuống 101,58 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tiếp tục ở dưới mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch chỉ đạt 3.176 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 177 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 952 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 207 mã tăng, 111 mã tham chiếu, 250 mã giảm. Tâm lý nhà đầu tư tiếp tục cho thấy sự thận trọng cao độ khiến cho dòng tiền lớn vẫn chưa trở lại thị trường khiến diễn biến trở nên giằng co khá khó chịu. Các cổ phiếu vốn hóa lớn có sự phân hóa mạnh với sắc xanh trên các mã như VNM (+0,7%), POW (+4,7%), TPB (+5,5%), VHM (+0,9%), VRE (+1,5%), VCB (+0,2%), VJC (+0,4%), FPT (+0,7%), DHG (+1,4%), SBT (+0,3%)... và sắc đỏ trên các cổ phiếu như GAS (-1,6%), BVH (-2,1%), NVL (-2%), MBB (-1,3%), TCB (-0,6%), PLX (-0,7%), VPB (-0,3%), MSN (-0,2%), HDB (-0,3%), HPG (-0,2%)... Những cổ phiếu thuộc các nhóm mang tính thị trường cao như ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, dầu khí... đa phần đều chìm trong sắc đỏ.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Sau khi vượt qua được kháng cự tâm lý 900 điểm trong phiên thứ 6 tuần trước, chỉ số VN-Index tiếp tục nỗ lực đi lên nhằm chinh phục những kháng cự cao hơn mà gần nhất là đường kháng cự ngắn hạn MA20 ngày ở quanh mức 905 điểm. Tuy nhiên, với việc thiếu thông tin hỗ trợ vào thời điểm này đã khiến dòng tiền tiếp tục đứng ngoài quan sát nên nỗ lực breakout này đã thất bại trong phiên đầu tuần. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 1 tăng nhẹ trong phiên hôm nay qua đó thu hẹp mức chênh lệch với VN30 xuống còn -12,9 điểm. Điều này là khá dễ hiểu khi mà chỉ còn 3 phiên nữa là hợp đồng này sẽ đáo hạn nhưng mức chênh lệnh âm vẫn cho thấy nhà đầu tư đang nghi ngại về việc thị trường có thể giảm trong các phiên tiếp theo. Kịch bản tích cực hơn thì cũng khó có thể kỳ vọng thị trường sẽ có sự bứt phá mạnh. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 15/1, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co với kháng cự gần nhất tại 905 điểm (MA20). Chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư hạn chế mua vào trong giai đoạn này và nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục có thể tận dụng những phiên tăng nhằm đưa danh mục về trạng thái an toàn hơn.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

14/1/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc đỏ trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay với mức đáy trong phiên vào đầu phiên chiều tại 897,18 điểm. Cũng có thời điểm vào khoảng 10h, chỉ số cổ nhịp hồi lên sắc xanh với mức đỉnh trong phiên tại 903,83 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 0,91 điểm (-0,1%) xuống 901,8 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS giảm 1.500 đồng, BVH giảm 1.900 đồng, NVL giảm 1.200 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM tăng 1.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch khá giằng co trong phiên hôm nay với việc tăng điểm trong phiên giao dịch sáng, đạt mức cao nhất trong phiên tại 102,34 điểm. Nhưng từ phiên chiều trở đi, lực cung gia tăng dần khiến chỉ số giảm xuống sắc đỏ với mức đáy trong phiên tại 101,45 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,29 điểm (-0,28%) xuống 101,58 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 200 đồng, VCS giảm 700 đồng, PVS giảm 200 đồng. Ở chiều ngược lại, VCG tăng 300 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 39,15 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 932 nghìn cổ phiếu. VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 33,9 tỷ đồng tương ứng với 253 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VRE với 33,1 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 42,3 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 5,37 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 306 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 5,1 tỷ đồng tương ứng với 290 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SRA với 643 triệu đồng tương ứng với 17,3 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NDN là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 166 triệu đồng tương ứng với 14 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

CPTPP có hiệu lực với Việt Nam từ hôm nay

Việt Nam trở thành quốc gia thứ 7 thực thi Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh nhẹ trong phiên giao dịch đầu tuần, khối lượng khớp lệnh suy giảm và tiếp tục dưới mức trung bình 20 phiên với 103 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với kháng cự tại 905 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 920 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 975 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 15/1, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co với kháng cự gần nhất tại 905 điểm (MA20).

HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh nhẹ trong phiên đầu tuần, khối lượng khớp lệnh cải thiện nhưng vẫn ở dưới mức trung bình 20 phiên với 28 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với kháng cự tại 103 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 111,4 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 15/1, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co với kháng cự gần nhất tại 103 điểm (MA20).

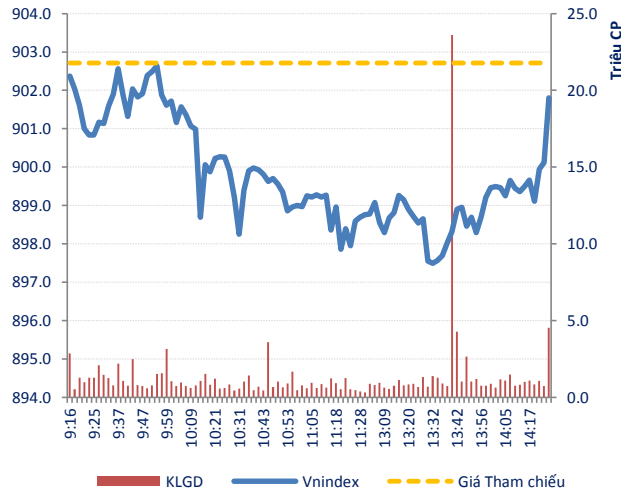
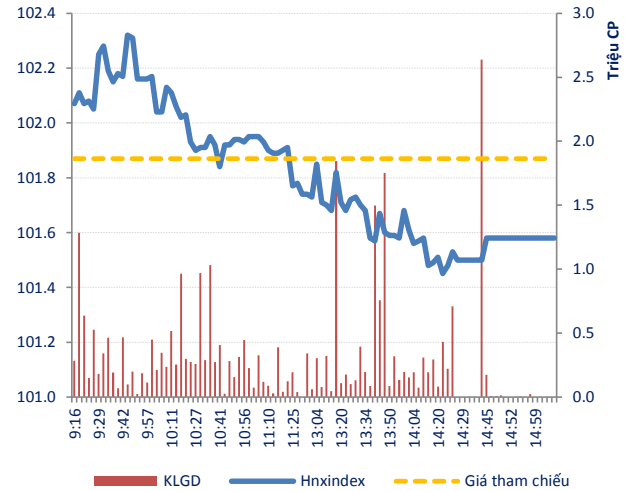
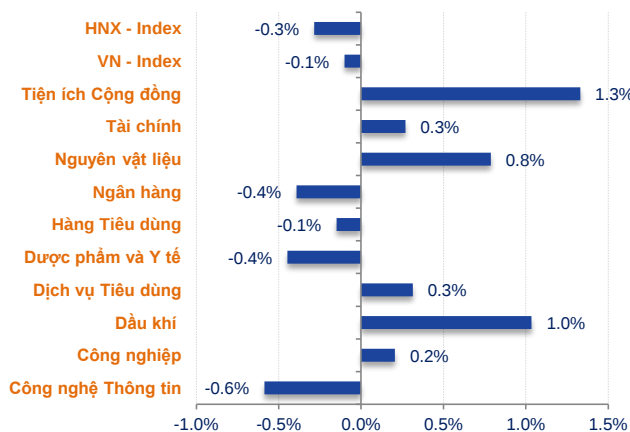
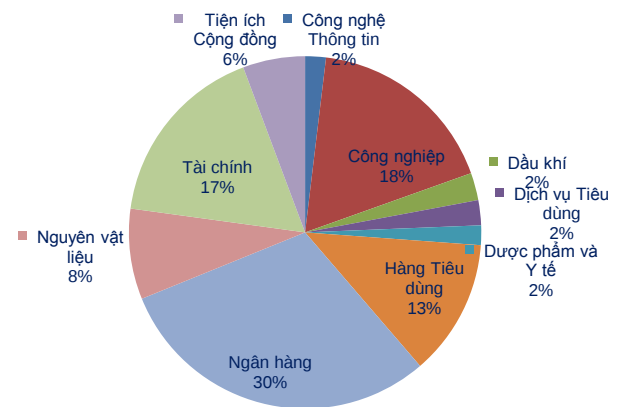
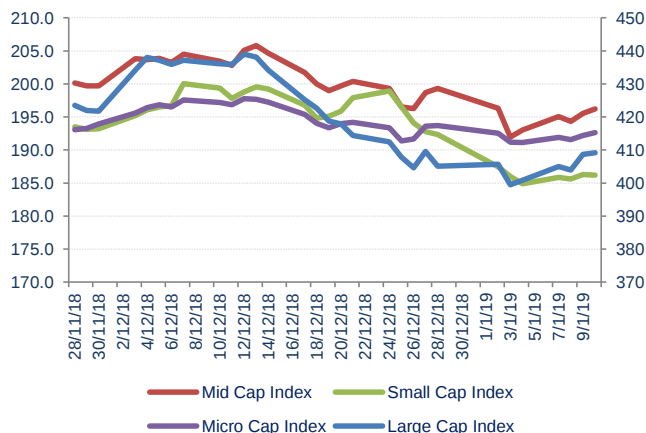
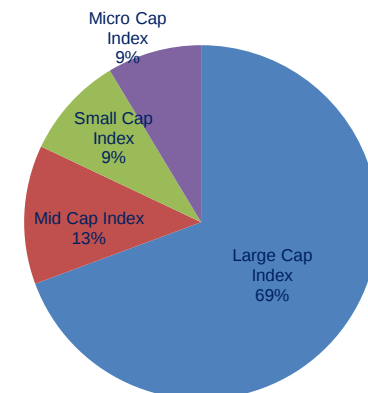


TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,61 - 36,74 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 2 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 14/1 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.837 VND, tăng 2 đồng so với cuối tuần qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 3,75 USD/ounce tương ứng với 0,29% lên 1.293,25 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,07 điểm tương ứng với 0,07% xuống 95,20 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1475 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2829 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,12 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,57 USD/thùng tương ứng với 1,1% xuống 51,02 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 11/1, chỉ số Dow Jones giảm 5,97 điểm tương ứng 0,02% xuống 23.995,95 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 14,59 điểm tương ứng 0,21% xuống 6.971,48 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 0,38 điểm tương ứng 0,01% xuống 2.596,26 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VRE	1,102,340	HPG	1,488,970
2	POW	1,046,100	CII	400,000
3	VCB	406,670	SSI	229,900
4	DXG	326,440	VIC	198,300
5	CTG	326,000	HDB	178,850

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	290,000	NDN	14,000
2	SRA	17,300	CDN	8,800
3	VE9	17,000	IVS	6,000
4	PVC	8,900	VSA	5,300
5	HMH	8,200	BVS	5,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
EIB	14.50	14.50	⇒ 0.00%	22,749,621
FLC	5.32	5.39	↑ 1.32%	10,832,920
ROS	35.80	35.70	↓ -0.28%	7,126,760
CTG	18.80	18.80	⇒ 0.00%	5,008,180
MBB	19.25	19.00	↓ -1.30%	4,804,200

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.00	7.00	⇒ 0.00%	5,212,044
ART	2.40	2.40	⇒ 0.00%	4,526,458
VCG	23.10	23.40	↑ 1.30%	2,647,490
VIG	1.20	1.10	↓ -8.33%	2,180,200
PVS	17.90	17.70	↓ -1.12%	2,160,336

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SJF	6.43	6.88	0.45	↑ 7.00%
TNA	11.50	12.30	0.80	↑ 6.96%
HAS	9.10	9.73	0.63	↑ 6.92%
HSL	12.30	13.15	0.85	↑ 6.91%
SVT	5.97	6.38	0.41	↑ 6.87%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VHE	15.00	19.50	4.50	↑ 30.00%
PVV	0.50	0.60	0.10	↑ 20.00%
HKB	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
VC9	12.00	13.20	1.20	↑ 10.00%
SCJ	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
UDC	5.15	4.79	-0.36	↓ -6.99%
SC5	27.95	26.00	-1.95	↓ -6.98%
ATG	1.58	1.47	-0.11	↓ -6.96%
DRH	9.50	8.84	-0.66	↓ -6.95%
TTE	12.95	12.05	-0.90	↓ -6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
V21	24.50	22.10	-2.40	↓ -9.80%
SSM	6.30	5.70	-0.60	↓ -9.52%
L62	6.30	5.70	-0.60	↓ -9.52%
DLR	9.50	8.60	-0.90	↓ -9.47%
MAC	7.50	6.80	-0.70	↓ -9.33%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	22,749,621	9.2%	1,102	13.2	1.2
FLC	10,832,920	3250.0%	590	9.1	0.4
ROS	7,126,760	12.8%	1,291	27.7	3.5
CTG	5,008,180	11.5%	2,064	9.1	1.0
MBB	4,804,200	16.2%	2,341	8.1	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	5,212,044	10.2%	1,424	4.9	0.5
ART	4,526,458	10.2%	1,189	2.0	0.2
VCG	2,647,490	15.2%	2,645	8.8	1.6
VIG	2,180,200	-0.1%	(4)	-	0.2
PVS	2,160,336	7.0%	1,748	10.1	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SJF	↑ 7.0%	5.4%	580	11.9	0.7
TNA	↑ 7.0%	18.9%	2,708	4.5	0.4
HAS	↑ 6.9%	3.8%	701	13.9	0.5
HSL	↑ 6.9%	15.2%	1,879	7.0	1.0
SVT	↑ 6.9%	2.0%	247	25.8	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VHE	↑ 30.0%	13.8%	911	21.4	1.8
PVV	↑ 20.0%	-35.7%	(1,296)	-	0.2
HKB	↑ 12.5%	-9.1%	(901)	-	0.1
VC9	↑ 10.0%	3.0%	466	28.3	0.8
SCJ	↑ 10.0%	17.4%	2,214	2.5	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	1,102,340	8.3%	1,060	28.6	2.1
POW	1,046,100	6.7%	844	18.5	1.5
VCB	406,670	21.0%	3,357	16.5	3.0
DXG	326,440	20.6%	3,026	7.6	1.8
CTG	326,000	11.5%	2,064	9.1	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	290,000	7.0%	1,748	10.1	0.7
SRA	17,300	139.6%	34,684	1.1	0.9
VE9	17,000	-7.7%	(781)	-	0.3
PVC	8,900	-2.4%	(442)	-	0.4
HMH	8,200	5.3%	1,062	10.7	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	323,630	5.2%	1,205	84.1	6.2
VHM	258,917	31.8%	3,252	23.8	5.0
VNM	235,091	37.7%	5,556	24.3	9.2
VCB	205,101	21.0%	3,357	16.5	3.0
GAS	171,299	28.2%	6,557	13.6	4.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	35,794	24.6%	3,498	8.2	1.7
VCG	10,336	15.2%	2,645	8.8	1.6
VCS	9,722	41.3%	6,806	9.1	3.5
PVS	8,460	7.0%	1,748	10.1	0.7
SHB	8,422	10.2%	1,424	4.9	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVD	2.38	0.4%	153	97.1	0.4
HTT	2.29	-0.3%	(32)	-	0.2
HVG	2.21	0.7%	66	79.0	0.6
VMD	2.06	7.6%	1,735	11.4	0.8
SJF	1.89	5.4%	580	11.9	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVB	2.42	16.0%	3,128	5.3	0.8
HVA	2.35	7.8%	900	2.7	0.2
DST	2.19	4.9%	542	3.7	0.2
PVS	2.05	7.0%	1,748	10.1	0.7
BII	2.02	1.4%	155	5.2	0.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
